TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1166/**2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Long Hòa;
Bà Nguyễn Minh Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 914/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2023/QĐXX-ST ngày 28/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Minh T, sinh năm 1977; ĐKNKTT: Số 6, phố Chợ K, phường T, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: số 3 ngõ 161 Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Bùi Đức Ta, sinh năm 1970; ĐKNKTT và cư trú: Số 62, ngõ 80, phố C, phường T, quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị Minh T trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Bùi Đức Ta kết hôn ngày 20/02/1997 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ số 62 ngõ 80 phố C cùng với bố mẹ anh Ta. Anh chị phát sinh mâu thuẫn ngay từ khi mới chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Ta hay say xỉn, đánh đập vợ, không hỗ trợ vợ về kinh tế, chăm sóc con. Chị T bị tổn thương về tinh thần khi chị bị tai biến 2 lần nằm viện anh đều không hỗ trợ gì, anh Ta còn gọi điện cho gia đình chị T lúc nửa đêm để đe dọa mang xác chị về. Anh chị đã ly thân từ khoảng tháng 9/2020 cho đến nay. Khoảng năm 2010 anh chị đã làm đơn thuận tình ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn

về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng sau khi đoàn tụ thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng lại tái diễn kéo dài trầm trọng, không thể khắc phục được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ta.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Đức Đ, sinh ngày 11/8/1998 và Bùi Trung Đu, sinh ngày 18/11/2008. Cháu Đ đã trưởng thành nên việc cháu muốn ở với ai là do cháu tự quyết định, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đu và không yêu cầu anh Ta cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị T đang làm kinh doanh tự do, mở cửa hàng ở chợ Phùng Khoang, thu nhập của chị là 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Đức Ta trình bày: Về thời điểm kết hôn và điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do chị T xúc phạm anh Ta, anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, Ta là chị T tự suy diễn nói chồng nói con một cách xúc phạm. Nay chị T đề nghị ly hôn, anh không đồng ý vì thấy mâu thuẫn vợ chồng không đến mức phải ly hôn, anh không muốn các con phải khổ, đề nghị chị T suy nghĩ lại, rút đơn để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Đức Đ, sinh ngày 11/8/1998 và Bùi Trung Đu, sinh ngày 18/11/2008. Cháu Đ đã trưởng thành nên việc cháu muốn ở với ai là do cháu tự quyết định, chị T muốn nuôi cháu Đu và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phùng Thị Minh T trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Bùi Đức Ta. Về con chung: Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Trung Đức và không yêu cầu anh Ta cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Bùi Đức Ta trình bày: Anh không đồng ý ly hôn vì thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Về con chung: Anh Ta đồng ý để chị T được nuôi cháu Đu và chị T không yêu cầu cấp dưỡng, anh không có ý kiến gì.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Minh T. Về con chung: Anh Bùi Đức Đ đã thành niên nên việc anh ở với ai là do anh tự quyết định. Giao con chung là cháu Bùi Trung Đu cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ta đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị Minh T và anh Bùi Đức Ta kết hôn ngày 20/02/1997 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh Ta hiện cư trú tại số 62, ngõ 80, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 29/9/2023 chị T gửi đơn xin ly hôn anh Ta, yêu cầu của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về tình cảm: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Sau khi kết hôn, anh chị ở tại Khâm Thiên, quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm là sau thời gian dịch bệnh, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ta rượu chè, không quan tâm đến vợ con, nay chị T đã chuyển đi nơi khác ở. Anh Ta và chị T đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không Đ được. Vì vậy việc chị T xin ly hôn anh Ta là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Đức Đ, sinh ngày 11/8/1998 và Bùi Trung Đức, sinh ngày 18/11/2008. Anh Bùi Đức Đ đã thành niên nên việc anh muốn ở với ai là do anh tự quyết định, Tòa án không xem xét. Chị T muốn nuôi cháu Đu và cháu Đu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu Đu cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh Ta cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ta đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phùng Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Minh T. Chị Phùng Thị Minh T được ly hôn anh Bùi Đức Ta.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Đức Đ, sinh ngày 11/8/1998 và Bùi Trung Đu, sinh ngày 18/11/2008. Anh Bùi Đức Đ đã thành niên nên việc anh muốn ở với ai là do anh tự quyết định, Tòa án không xem xét. Giao cháu Bùi Trung Đu cho chị Phùng Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Đức Ta đến khi chị Phùng Thị Minh T có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Bùi Đức Ta có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị Minh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 02732 ngày 09/10/2023. Chị Phùng Thị Minh T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 14 quyển số 01 ngày 20/02/1997);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy